

Bản án số: 131/2026/HS-ST
Ngày: 24/6/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông: Nguyễn Văn Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Thế Hợp

Bà: Phạm Thị Thanh Hương

Thư ký phiên tòa: bà Hoàng Thị Hậu - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Đồng Nai tham gia phiên tòa:
ông Lê Quốc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10-Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 136/2026/HS-ST ngày 01 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Mai Công T, sinh năm: 1998; Nơi cư trú: Tổ E, ấp M, xã N, thành phố Đồng Nai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Mai Thành N, sinh năm: 1974; Con bà: Trần Thị B, sinh năm: 1972; Bị cáo có vợ (chưa đăng ký kết hôn): Nguyễn Thị Thùy L; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2024

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 17/11/2013, bị Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 16 tháng theo Quyết định số: 26/2023/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 24/02/2025.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2026 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

+ *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông: Mai Thành N, sinh năm: 1976; Nơi thường trú: tổ E, ấp M, xã N, thành phố Đồng Nai – Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/11/2023, Mai Công T bị Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước (nay là Toà án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai) ra Quyết định số: 26/2023/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 16 tháng. Ngày 29/11/2023, T đến chấp hành Quyết định cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện bắt buộc thuộc Sở Lao động Thương binh xã hội tỉnh B

(cũ). Đến ngày 24/02/2025, T chấp hành xong Quyết định cai nghiện bắt buộc về địa phương sinh sống. Ngày 24/02/2025, Chủ tịch UBND xã M (Nay là xã N) ra Quyết định số: 02/QĐ-UBND về việc quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với Mai Công T, thời gian 02 năm kể từ ngày 24/02/2025. Công an xã M (nay là Công an xã N, thành phố Đồng Nai) đã giao Quyết định quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú trên cho T theo quy định.

Trong quá trình chấp hành Quyết định quản lý sau cai nghiện, T tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể như sau: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 20/10/2025, do bị bỏ ruột là Mai Thành N, sinh năm 1974, nơi thường trú: Tổ E, ấp M, xã N, thành phố Đ cũ và đuổi khỏi nhà nên T buồn chán và nảy sinh ý định sử dụng ma túy. Lúc này do biết Trương Quang H, sinh năm 1990, nơi thường trú: Xóm B, khu phố T, phường Đ, thành phố Đ (tên thường gọi là "Mót") bán ma túy nên T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150i, màu đen, biển số 49B1-627.81 đến nhà H để mua ma túy đá để sử dụng. Khi đến nhà gặp H, T hỏi "Còn đồ không chia cho em miếng với?" (tức T hỏi H có bán ma túy đá không) thì H trả lời "Không có". Lúc này, T nói "Kiếm giùm em với, chán quá ông già em chửi miết" thì H nói "Đưa tiền đây, anh kiếm giùm cho". Nghe H nói vậy, T đưa cho H số tiền 300.000 đồng, H cầm tiền rồi nói "Đợi đi tầm năm mười phút quay lại" rồi H điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) bỏ đi đâu không rõ, còn T chờ tại đường bê tông gần nhà H. Khoảng 15 phút sau, H quay lại đưa cho T 01 đoạn ống hút nhựa, màu trắng bên trong có chứa ma túy đá. Lúc này T cầm đoạn ống hút chứa ma túy đá trên tay rồi điều khiển xe mô tô biển số 49B1-627.81 đi về nhà. Khi về đến nhà, T vào phòng ngủ tại lầu 1 rồi sử dụng kéo cắt đoạn ống hút nhựa chứa ma túy đá, đổ ma túy đá vào phễu thủy tinh của bộ D sử dụng dụng trái phép chất ma túy mà T tự chế tạo trước đó. Sau đó, T dùng quẹt gas đốt mặt ngoài của phễu thủy tinh làm ma túy đá nóng chảy tạo khói trắng rồi dùng miệng hút khói trắng thông qua ống hút được gắn trên bộ D sử dụng ma túy tự chế đưa ma túy đá vào cơ thể, sử dụng được khoảng 20 lần thì hết ma túy. Sau đó, T ném bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra thửa đất trống phía sau nhà rồi đi vào nhà sinh hoạt bình thường. Đến ngày 22/10/2025, Công an xã N đến trụ sở làm việc, tiến hành Test nhanh chất ma túy qua nước tiểu của T cho kết quả dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine nên Công an xã đã thu mẫu nước tiểu để phục vụ công tác giám định và lập hồ sơ xử lý theo quy định.

Kết luận giám định số: 3033/KL-KTHS ngày 31/10/2025 của Phòng K Công an thành phố Đ kết luận: Mẫu nước tiểu của Mai Công T (1998) được niêm phong gửi đến giám định có tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine và MDMA, sản phẩm chuyên hóa của M và MDMA trong nước tiểu; Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục HIC, số thứ tự 247 Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/08/2025 của Chính phủ. MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục IB, số thứ tự 11 Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/08/2025 của Chính phủ.

Cáo trạng số: 69/CTr-VKSKV10, ngày 29 tháng 5 năm 2026, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai: Truy tố bị cáo Mai Công T về tội: "*Sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:**

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 5, màu hồng - cam, Imei 1: 865545056244914, Imei 2: 865545056244906, gắn sim số: 0329.506.388 thu giữ của

Mai Công T. Quá trình điều tra xác định điện thoại di động nêu trên là tài sản hợp pháp của Mai Công T, không liên quan đến vụ án.

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150i, màu đen, biển số 49B1-627.81, số khung: RLHKF2503GY019827, số máy: KF25E-0019833 tạm giữ của ông Mai Thành N, sinh năm 1974, Nơi cư trú: ấp M, xã N, thành phố Đ (là cha đẻ của bị cáo Mai Công T). Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển số 49B1-627.81 do anh Nguyễn Hoàng Duy H1, sinh năm 1995, nơi thường trú: Hẻm B, đường L, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng đứng tên chủ sở hữu. Năm 2020, anh H1 bán xe mô tô biển số 49B1-627.81 cho 01 Cửa hàng mua bán xe mô tô "Hoàng T1", địa chỉ: Đường N, phường L, tỉnh Lâm Đồng. Qua làm việc ông N cho biết đã mua lại chiếc xe trên từ cửa hàng mua bán xe mô tô "H" với giá 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng). Khi mua bán xe, Cửa hàng giao xe mô tô, Giấy chứng nhận đăng ký xe và Hợp đồng mua bán xe mô tô đối với xe mô tô biển số 49B1-627.81 cho ông N. Quá trình sử dụng, ông N không làm thủ tục sang tên, đổi chủ và đã làm mất, thất lạc Giấy chứng nhận đăng ký xe và Hợp đồng mua bán nêu trên. Tiến hành xác minh làm việc với cửa hàng "H" thì hiện nay cửa hàng trên đã đóng cửa, dọn đi đâu không rõ nên chưa tiến hành làm việc được. Đến ngày 20/10/2025 Mai Công T là con ruột ông N tự ý lấy xe mô tô biển số 49B1-627.81 để làm phương tiện đi mua ma túy, việc T sử dụng xe mô tô biển số 49B1-627.81 đi mua ma túy thì ông N không biết. Đến nay, Cơ quan điều tra chưa xác định chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe nói trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

- Đối với bộ D sử dụng trái phép chất ma túy, kéo mà Mai Công T khai báo sử dụng để sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 20/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh truy tìm nhưng không thấy.

Tại phiên tòa:

- Đại diện VKSND khu vực 10-Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

+ Về tội danh và mức hình phạt: Tuyên bố Mai Công T phạm tội: “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 256a; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 32 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt Mai Công T từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Đề nghị xử lý vật chứng và các vấn đề khác theo quy định.

Bị cáo không tham gia tranh luận và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị

cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. *Về nội dung vụ án*: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Mai Công T là đối tượng trong diện quản lý sau cai nghiện tại địa phương, thời hạn quản lý từ ngày 24/02/2025 đến ngày 24/02/2027. Đồng thời, T biết rõ việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý. Tuy nhiên, ngày 20/10/2025 T vẫn tiếp tục mua ma túy loại Methamphetamine đem về nhà tại tổ E, ấp M, xã N, thành phố Đ về để sử dụng.

Kết luận giám định số: 3033/KL-KTHS ngày 31/10/2025 của Phòng K Công an thành phố Đ kết luận: Mẫu nước tiểu của Mai Công T (1998) được niêm phong gửi đến giám định có tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine và MDMA, sản phẩm chuyển hóa của M và MDMA trong nước tiểu; Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục HIC, số thứ tự 247 Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/08/2025 của Chính phủ. MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục IB, số thứ tự 11 Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/08/2025 của Chính phủ.

Do đó, hành vi của Mai Công T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1, Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

Như vậy Cáo trạng số: 69/CTr-VKSKV10, ngày 29 tháng 5 năm 2026, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Đồng Nai và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng hành vi và đúng pháp luật.

[3]. *Xét tính chất mức độ của hành vi*: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực đề nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy cho bản thân bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, điều này thể hiện rõ thái độ xem thường pháp luật của bị cáo là rất cao. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là lao động có thu nhập trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS được HĐXX xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[6]. *Về xử lý vật chứng*:

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 5, màu hồng - cam, Imei 1: 865545056244914, Imei 2: 865545056244906, gắn sim số: 0329.506.388 thu giữ của Mai Công T. Quá trình điều tra xác định điện thoại di động nêu trên là tài sản hợp pháp của Mai Công T, không liên quan đến vụ án nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150i, màu đen, biển số 49B1-627.81, số khung: RLHKF2503GY019827, số máy: KF25E-0019833 tạm giữ của ông Mai Thành N, sinh năm 1974, Nơi cư trú: ấp M, xã N, thành phố Đ (là cha đẻ của bị

cáo Mai Công T). Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển số 49B1-627.81 do anh Nguyễn Hoàng Duy H1, sinh năm 1995, nơi thường trú: Hẻm B, đường L, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng đứng tên chủ sở hữu. Năm 2020, anh H1 bán xe mô tô biển số 49B1-627.81 cho 01 Cửa hàng mua bán xe mô tô "Hoàng T1", địa chỉ: Đường N, phường L, tỉnh Lâm Đồng. Qua làm việc ông N cho biết đã mua lại chiếc xe trên từ cửa hàng mua bán xe mô tô "H" với giá 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng). Khi mua bán xe, Cửa hàng giao xe mô tô, Giấy chứng nhận đăng ký xe và Hợp đồng mua bán xe mô tô đối với xe mô tô biển số 49B1-627.81 cho ông N. Quá trình sử dụng, ông N không làm thủ tục sang tên, đổi chủ và đã làm mất, thất lạc Giấy chứng nhận đăng ký xe và Hợp đồng mua bán nêu trên. Tiến hành xác minh làm việc với cửa hàng "H" thì hiện nay của hàng trên đã đóng cửa, dọn đi đâu không rõ nên chưa tiến hành làm việc được. Đến ngày 20/10/2025 Mai Công T là con ruột ông N tự ý lấy xe mô tô biển số 49B1-627.81 để làm phương tiện đi mua ma túy, việc T sử dụng xe mô tô biển số 49B1-627.81 đi mua ma túy thì ông N không biết. Đến nay, Cơ quan điều tra chưa xác định chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe nói trên. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh xử lý theo quy định là có căn cứ.

- Đối với bộ D sử dụng trái phép chất ma túy, kéo mà Mai Công T khai báo sử dụng để sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 20/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh truy tìm nhưng không thấy nên HĐXX không xem xét.

[7]. Về các vấn đề khác:

- Đối với Trương Quang H theo lời khai của Mai Công T thì H là người bán ma túy cho T vào ngày 20/10/2025. Tuy nhiên qua xác minh hiện nay Trương Quang H không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được. Mặt khác các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án không đủ căn cứ xác định H là người đã bán ma túy cho T. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau là có căn cứ.

- Đối với ông Mai Thành N là cha đẻ của Mai Công T và chị Nguyễn Thị Thùy L là vợ của Mai Công T cùng sống chung nhà nơi mà Mai Công T có hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" vào ngày 20/10/2025. Quá trình điều tra xác định ông N và chị L không biết việc Mai Công T có hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" tại nhà nên không có cơ sở để xử lý là có căn cứ.

- Đối với việc Mai Công T sử dụng xe mô tô biển số 49B1-627.81 để đi mua ma túy đã về sử dụng. Quá trình điều tra xác định ngày 20/10/2025 Mai Công T tự ý lấy xe mô tô biển số 49B1-627.81 để làm phương tiện đi mua ma túy, Việc T sử dụng xe mô tô biển số 49B1-627.81 đi mua ma túy thì ông Mai Thành N không biết nên không có cơ sở để xử lý là có căn cứ.

[8]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Mai Công T phạm tội: “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 256a; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 32; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025.

Xử phạt Mai Công T 02 (hai) năm tù về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.
Thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2026.

[2]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 48 của BLHS, Điều 106 của BLTTHS tuyên:

+ Trả lại cho bị cáo Mai Công T 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 5, màu hồng - cam, Imei 1: 865545056244914, Imei 2: 865545056244906, gắn sim số: 0329.506.388.

[3]. Về án phí: Bị cáo Mai Công T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đồng Nai;
- VKSND TP. Đồng Nai;
- Công an TP. Đồng Nai;
- THADS TP. Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hưng